Thứ Năm, Ngày 5 Tháng 3 Năm 2026

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giằng co xác định xu hướng

▶ Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng mạnh 19.13 điểm sau nhịp hồi phục tích cực vào cuối phiên trước. VN-index tiếp tục chịu áp lực bán ròng mạnh của khối ngoại do lo ngại từ xung đột Trung Đông dù áp lực bán trên thị trường chứng khoán châu Á đã nhẹ đi. Chỉ số chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại trong phiên hôm nay, nhờ cầu lớn từ nhà đầu tư trong nước đã giúp Vn-index giao dịch quanh ngưỡng tham chiếu trong phần lớn phiên trước khi kết phiên ở mức dưới mốc tham chiếu.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 9.76 điểm (-0.54%), còn 1,808.51 điểm; HNX-Index giảm nhẹ 0.26 điểm (-0.10%), còn 257.59 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao, đạt trên mức trung bình 20 phiên, ở mức 40.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,334 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng mạnh 3,124 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là FPT, HPG và VHM. Ngược lại, KDH, DPM và DGW là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

▶ GAS (-6.99%), MCH (-6.19%), GVR (-7.00%) là ba cổ phiếu đã gây sức ép lên thị trường. Ở chiều ngược lại, VIC (+5.91%), VHM (+1.60%), VPL (+1.62%) là ba mã cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay.

▶ Vận tải, thực phẩm và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành tác động tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là MVN, MCH và GVR.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường mở cửa tăng điểm mạnh và duy trì tích cực trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực bán áp đảo khiến thị trường đóng cửa trong sắc đỏ, kết phiên, thị trường giảm hơn 10 điểm. Về mặt kỹ thuật, rủi ro ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế khi VN-Index duy trì dưới MA20, xu hướng hồi phục chưa bền vững, rủi ro rung lắc còn hiện hữu. Ngưỡng hỗ trợ 1,800 – 1,820 sẽ là ngưỡng quan trọng kiểm định lại lực cầu trước khi thị trường xác lập trạng thái cân bằng mới.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục

Chiến lược: Nhà đầu tư trung dài hạn có thể mua với nhóm chưa tăng và có nền tích lũy chặt. Tuy nhiên, khi chỉ số đã tăng mạnh và tiến vào vùng kháng cự cao hơn, ưu tiên nắm giữ và sẵn sàng chốt lời ngắn hạn hơn là mua mới đặc biệt với nhóm cổ phiếu vận động theo thị trường.

Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,809	-0.5	1.5	38.6	16.4	2.2	8,500,189
VN30 Index	1,943	-0.7	-1.3	42.4	15.0	2.3	5,867,872
VN Midcap	2,226	-0.9	0.2	12.5	14.7	1.5	1,490,547
VN Smallcap	1,486	-0.4	-1.0	-0.7	16.3	1.0	314,419
HNX Index	258	-0.1	-2.1	9.4	13.5	1.5	412,109
UpCom	128	0.5	-0.5	29.6	13.4	1.8	670,346

Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-3.4	10.0	-0.4	1.4	20.3	3.8	172,563
Bảo hiểm	-4.1	35.7	25.8	24.1	16.1	2.0	69,893
Bất động sản	3.7	6.5	-11.7	191.8	26.0	2.8	2,051,597
CNTT	-0.8	-9.6	-10.7	-29.8	15.3	3.3	159,223
Dầu khí	-6.7	88.9	69.7	54.9	39.2	4.0	105,693
Dịch vụ tài chính	-0.3	12.5	9.2	28.9	15.1	1.7	267,157
Tiện ích	-5.0	57.6	36.7	52.2	18.2	2.6	442,845
Du lịch và Giải trí	-2.1	-10.7	-14.0	35.9	16.5	4.6	170,218
Hàng & DV CN	-0.9	10.8	8.1	19.9	14.1	1.7	182,182
Hàng CN & Gia dụng	-2.7	17.1	11.9	6.8	12.2	1.8	64,802
Hóa chất	-5.0	35.8	41.1	11.8	19.8	2.2	270,311
Ngân hàng	-0.9	7.3	2.7	20.1	9.6	1.6	2,677,411
Ô tô và phụ tùng	-0.7	-7.1	-3.6	2.3	3.5	1.2	15,349
Tài nguyên Cơ bản	-1.6	4.1	4.1	10.7	15.0	1.4	255,627
Th.phẩm & Đồ uống	-1.2	0.9	-0.1	5.2	16.6	2.5	454,051
Truyền thông	0.4	2.3	3.5	-17.0	26.1	1.1	2,780
Xây dựng và Vật liệu	0.3	-3.9	0.4	5.0	11.3	1.4	145,210
Y tế	-0.1	6.4	3.2	4.5	19.3	2.2	41,629

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.4	1.4	1.3	0.2	0.8	-4.9
USD/JPY	157	0.1	0.7	0.1	1.2	0.3	5.6
USD/CNY	7	0.0	0.7	-0.6	-2.4	-1.3	-4.7
KRW/USD	1,469	0.4	2.5	0.4	-0.2	2.0	1.6
EUR/USD	1	0.3	1.7	1.6	0.4	1.3	-7.0
USD/VND	26,219	0.1	0.6	1.0	-0.5	-0.3	2.8
Dầu Thô	77	3.3	18.2	21.8	28.3	34.3	16.3
Xăng	237	-5.7	16.7	23.1	29.3	39.0	10.9
Khí đốt	3	2.1	5.3	-15.1	-43.7	-19.2	-33.1
Than	130	-1.3	12.3	12.1	17.9	20.9	24.9
Vàng	5,168	0.5	-0.3	8.1	23.1	19.6	77.0
Thép cuộn	3,240	-0.1	-0.3	-0.9	-2.1	-0.9	-4.7

Đóng góp vào VN Index

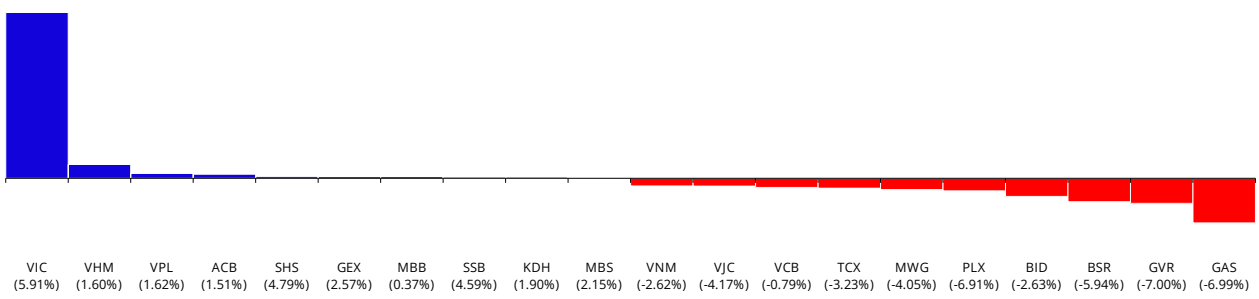

[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VIC – Bất động sản: Vingroup đề xuất nghiên cứu đầu tư các dự án điện gió quy mô lớn tại Cà Mau, trong đó có dự án điện gió ngoài khơi công suất khoảng 3,000 MW hướng tới mục tiêu xuất khẩu điện.

2. GVR – Cao su: Lợi nhuận sau thuế quý IV/2025 của GVR đạt 1,136 tỷ đồng, giảm 52% so với cùng kỳ; tài sản dở dang dài hạn cuối năm 2025 là 7,589 tỷ đồng và nợ phải thu ngắn hạn vượt 1,281 tỷ đồng.

3. PGV – Điện: Tháng 1/2026, sản lượng điện của Công ty mẹ EVNGENCO3 tăng 14.27% đạt 2,028 tỷ kWh, doanh thu đạt 3,267 tỷ đồng tăng 9.51% và vốn hóa thị trường vượt 1.1 tỷ USD.

4. VHM – Bất động sản: Vinhomes Green Paradise - Cần Giờ hợp tác với KMAC và WCCD/SUM triển khai dự án Chứng nhận đô thị thông minh, hướng tới đạt chứng chỉ xanh quốc tế ISO 37122 Custom với mật độ xây dựng 16% trên quy mô 2,870 ha.

5. TCB – Ngân hàng: Techcombank thông báo ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 là 24/3 với tỷ lệ thực hiện quyền 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết Đại hội dự kiến tổ chức tại Hà Nội thời gian và địa điểm sẽ thông báo sau.

6. ACV – Phụ trợ: Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với ACV và các đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn để bảo đảm ACV duy trì hoạt động bình thường và đẩy nhanh tiến độ dự án sân bay Long Thành giai đoạn 1.

7. HAH – Vận tải biển: CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An dự kiến đầu tư tối đa 184 triệu USD để đóng mới 2 tàu container với sức chứa 7,165 TEU mỗi tàu và thay đổi kế hoạch phát hành ESOP sang năm 2026 với tối đa 2.5 triệu cổ phiếu.

8. DSE – Chứng khoán: DNSE đặt mục tiêu năm 2026 doanh thu 1,736 tỷ đồng tăng 18,2% lợi nhuận trước thuế 550 tỷ đồng tăng 61.8% và dự kiến chia cổ tức 7% vốn điều lệ đồng thời phát hành thêm 3,500 tỷ đồng trái phiếu.

9. DIG – Bất động sản: DIC Corp đã hoàn tất giải thể Công ty TNHH Đại Phước Thiên Minh, đơn vị đầu tư phân khu 7.1 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Đại Phước với vốn điều lệ 760 tỷ đồng do DIC Corp sở hữu 99%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Thế giới số - DGW

DGW – Bán lẻ: Digiworld ghi nhận doanh thu lũy kế 2 tháng đầu năm đạt hơn 5,300 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ, hoàn thành hơn 2/3 mục tiêu doanh thu quý 1.

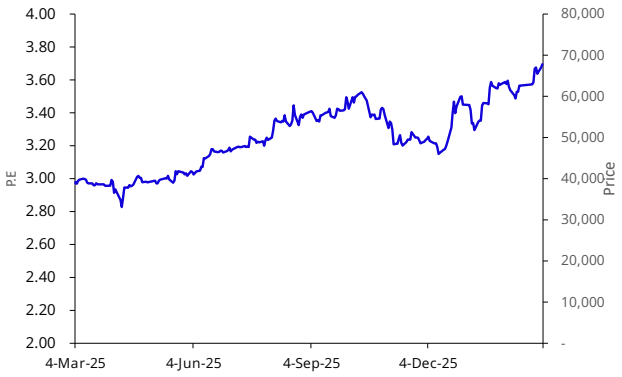

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/4/2026	3/5/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	32.4	6,876	7,561	5,713	
2	Dầu khí	15.2	3,462	3,769	3,273	
3	Du lịch và Giải trí	-2.2	373	319	326	
4	Bất động sản	-8.5	4,824	3,789	4,141	
5	Bán lẻ	-11.7	1,750	1,295	1,466	
6	Xây dựng và Vật liệu	-12.8	1,692	1,387	1,591	
7	Công nghệ Thông tin	-17.3	2,091	1,393	1,686	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18.3	1,932	1,300	1,590	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-19.0	3,718	2,446	3,019	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-20.2	515	365	457	
11	Ngân hàng	-24.0	9,321	5,906	7,767	
12	Y tế	-24.4	41	28	37	
13	Hóa chất	-26.5	2,747	1,752	2,384	
14	Tài nguyên Cơ bản	-27.0	2,337	1,591	2,179	
15	Ô tô và phụ tùng	-31.6	82	45	66	
16	Bảo hiểm	-31.7	145	69	101	
17	Thực phẩm và đồ uống	-33.9	2,816	1,550	2,344	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	33,500	-0.6	3.4	44.8	141	2,877.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	20,500	-2.8	-9.5	118.5	105	1,896.8	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	40,500	-0.9	9.0	24.7	181	833.9	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	85,200	-4.1	-9.0	41.7	59	972.7	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	95,000	1.6	-11.7	137.5	68	857.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	62,500	-0.8	-4.4	3.2	57	380.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,900	0.5	0.5	54.7	20	605.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	75,300	-0.9	-6.3	7.6	1	463.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,200	-0.9	-11.7	34.1	(2)	514.4	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,950	2.6	-9.9	104.6	(12)	401.4	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,250	-1.6	-7.3	22.7	(7)	1,321.5	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	36,200	-0.5	-6.0	39.6	(24)	293.5	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,050	0.4	-6.1	65.1	(22)	471.6	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,250	-1.6	-5.6	93.7	(20)	1,031.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	13,750	-2.1	-10.4	-15.9	(66)	173.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	165,000.0	0.6	-8.5	-32.8	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,500.0	-0.7	-4.8	21.3	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,900.0	0.0	-5.4	25.2	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	75,100.0	-1.3	9.2	75.9	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	46,000.0	0.0	-13.2	17.9	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	12,000.0	1.7	-2.8	-10.4	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	7,000.0	-6.7	-11.9	-17.6	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,350.0	2.7	-6.5	-6.5	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,350.0	-1.3	5.1	10.2	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,500.0	0.0	-4.7	1.7	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

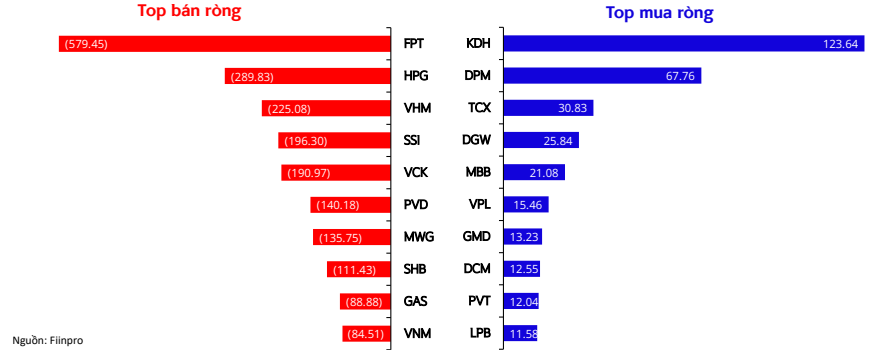

Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/5/2026	3,099.8	6,217.3	-3,117.5
3/4/2026	4,734.1	6,426.1	-1,692.0
3/3/2026	3,691.1	4,478.2	-787.2
3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2
2/10/2026	3,821.9	3,063.5	758.3
2/9/2026	3,346.5	3,599.1	-252.5
2/6/2026	5,077.8	5,996.9	-919.1
2/5/2026	3,697.5	4,954.4	-1,256.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	34,890	0.9%	-1.1%	-3.3%	328,900	11.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,000	3.3%	-0.3%	5.6%	4,900	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,650	1.5%	-0.2%	1.0%	26,300	0.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	38,200	-1.6%	-3.9%	-0.3%	281,300	10.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,900	3.2%	-2.2%	5.4%	38,000	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,550	0.3%	-4.8%	-3.7%	54,700	1.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,800	0.2%	-1.8%	-4.1%	1,700	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,250	0.8%	2.0%	6.4%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,300	0.3%	-1.6%	-3.4%	1,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,420	3.1%	-1.8%	-2.6%	2,200	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,440	1.5%	-2.4%	-0.7%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,170	-1.0%	-4.0%	-0.9%	50,300	0.8	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,970	0.1%	-1.8%	4.0%	1,800	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,390	n.a	-2.9%	0.1%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,250	0.0%	2.9%	13.3%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX

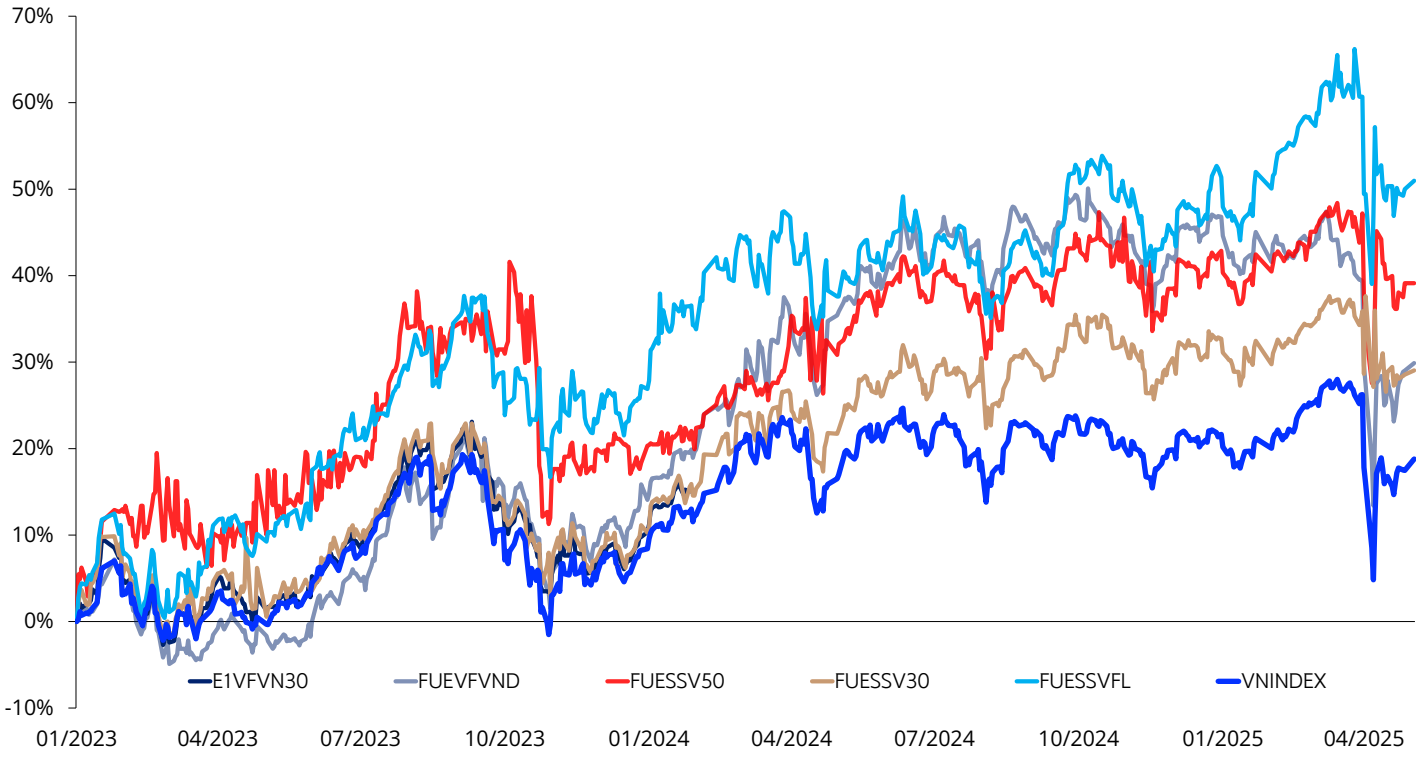

Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	t be empty	(18,090)	(345,108)	46.1	18.9	1.0	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	-	5,620	45.7	23.7	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	11,929	50,597	33.2	25.3	1.0	2.02	1.5	9.2	85.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	190,805	325,142	16.0	21.7	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	46.3	20.1	0.8	1.67	2.0	12.9	47.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	7,514	7,353	44.7	21.8	0.7	1.74	2.2	13.4	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(49,493)	(74,073)	43.8	21.4	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	42.8	54.8	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	-	46.0	24.0	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	1,326	9,598	16.5	25.3	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	-	(8,614)	26.2	25.9	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	25,071	(7,679)	15.8	23.3	0.9	2.07	2.0	11.8	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	30.3	37.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	16.6	25.7	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.7	30.2	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities